

Số: 1876372

|                                            | Kia Carnival 2.2D Premium (7 chỗ) | Sorento Plug-in Hybrid 1.6L Signature (Nội thất Nâu)  |
|--------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.319.000.000đ                    | 1.399.000.000đ                                        |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                   |                                                       |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 1995 x 1775                | 4810 x 1900 x 1700                                    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                              | 2815                                                  |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                              | 5780                                                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                               | 176                                                   |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2110                              | 2090                                                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2740                              | 2650                                                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1140 - 2460                       | 357                                                   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                | 67                                                    |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                 | 7                                                     |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                  | SX-LR trong nước                                      |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                   |                                                       |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2                  | Xăng 1.6T + Motor điện                                |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                              | 1598                                                  |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 199 / 3800                        | 178hp(ĐC Xăng) + 90hp(Motor điện),<br>261hp(kết hợp)  |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440 / 1750-2750                   | 265Nm(ĐC Xăng) + 304Nm(Motor điện),<br>350Nm(kết hợp) |
| Hộp số                                     | 8AT                               | 6AT                                                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                   | Hai cầu (AWD)                                         |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                        | McPherson                                             |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                  | Liên kết đa điểm                                      |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                               | Đĩa                                                   |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                               | Đĩa                                                   |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                        | 235/55 R19                                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 8.5                               | n/a                                                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.8                               | n/a                                                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.81                              | n/a                                                   |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart            | Eco/Sport/Smart                                       |
| NGOẠI THẤT:                                |                                   |                                                       |
| Cụm đèn trước                              | LED                               | LED Projector                                         |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                 |                                                       |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                 | ●                                                     |
| Đèn sương mù                               | LED                               | LED                                                   |
| Cụm đèn sau                                | LED                               | LED                                                   |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                 | ●                                                     |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                 | ●                                                     |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                   |                                                       |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                 | ●                                                     |
| Chất liệu ghế                              | Da                                | Da (nâu)                                              |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                 | ●                                                     |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                 |                                                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                 | ●                                                     |

|                                     |                  |                                   |
|-------------------------------------|------------------|-----------------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ●                | ●                                 |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●                | ● + sưởi vô lăng, sưởi hàng ghế 2 |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●                | ●                                 |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | 12.3             | 12.3"                             |
| Màn hình giải trí trung tâm         | 12.3             | AVN 10.25"                        |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | ●                | ●                                 |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●                | ●                                 |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 3                | 2                                 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●                | ●                                 |
| Chìa khóa thông minh                | ●                | ●                                 |
| Khởi động nút bấm                   | ●                | ●                                 |
| Khởi động từ xa                     | ●                | ●                                 |
| Hệ thống âm thanh                   | 6 loa            | 12 loa Bose                       |
| Lấy chuyển số                       | ●                | ●                                 |
| Sạc không dây Qi                    | ●                | ●                                 |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●                | ●                                 |
| Giữ phanh tự động Autohold          | ●                | ●                                 |
| Rèm che nắng                        | ● ( hàng 2 và 3) | ●                                 |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●                | -                                 |

#### **AN TOÀN:**

|                                         |               |             |
|-----------------------------------------|---------------|-------------|
| Số túi khí                              | 7             | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●             | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●             | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●             | ●           |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●             | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●             | ●           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●             | ●           |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau   | Trước & Sau |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●             | ●           |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●             | ●           |
| Camera lùi                              | ●(Camera 360) | Camera 360  |